TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-05-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Anh Đức;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thùy T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Thạch T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 21 tháng 02 năm 2024 của bà Lâm Thùy T thể hiện:

Bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

số 74 ngày 21/3/2016. Trong thời gian chung sống giữa bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc nên nay bà Lâm Thùy T yêu cầu được ly hôn với ông Thạch T1.

Về con chung: Bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 có hai người con chung là Thạch Thanh T2, sinh ngày 05/10/2016, hiện nay đang sống chung với ông T1 và Thạch Thanh T3, sinh ngày 27/4/2022, hiện đang sống chung với bà Lâm Thùy T. Khi ly hôn, bà Lâm Thùy T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Thạch Thanh T3, sinh ngày 27/4/2022 và giao cháu Thạch Thanh T2, sinh ngày 05/10/2016 cho ông Thạch T1 nuôi dưỡng. Bà Lâm Thùy T không cấp dưỡng nuôi con và không yêu câu ông Thạch T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Thạch T1:* Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Thạch T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

- *Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 26 tháng 3 năm 2024, con chung Thạch Thanh T2 trình bày:* Trường hợp cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với cha là Thạch T1.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

Bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà T, ông T1 vắng mặt. Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T1 vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Lâm Thùy T được ly hôn với ông Thạch T1. Về con chung: Đề nghị giao con chung Thạch Thanh T2, sinh ngày 05/10/2016 cho ông T1 được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Thạch Thanh T2 đủ 18 tuổi. Con chung Thạch Thanh T3, sinh ngày 27/4/2022 đề nghị giao cho bà T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Thạch Thanh T3 đủ 18 tuổi. Bà T và ông T1 được quyền thăm nom hai con chung, không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông Thạch T1 không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T, ông T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà T, ông T1 vắng mặt. Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 tự nguyện kết hôn, được UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số số 74 ngày 21/3/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hàn gắn được dẫn đến bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thùy T.

[3] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 người con chung là Thạch Thanh T2, sinh ngày 17/11/2016 và Thạch Thanh T3, sinh ngày 27/4/2022. Hiện nay cháu T2 đang sống chung với ông T1, cháu T2 cũng có nguyện vọng sống với ông T1. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại của cháu T2, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Thạch Thanh T2 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Thạch Thanh T2. Đối với con chung Thạch Thanh T3, sinh ngày 27/4/2022 đang sống với bà T. Hiện nay cháu T3 mới được 25 tháng tuổi, bà T cũng yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con nên cần giao con chung Thạch Thanh T3 cho bà T trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông T1 không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lâm Thùy T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thùy T đối với bị đơn ông Thạch T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thùy T được ly hôn với ông Thạch T1.

2. Về con chung: Giao cho ông Thạch T1 được quyền trực tiếp nuôi con chung Thạch Thanh T2, sinh ngày 05/10/2016 cho đến khi cháu Thạch Thanh T2 đủ 18 tuổi. Giao cho bà Lâm Thùy T được quyền trực tiếp nuôi con chung Thạch Thanh T3, sinh ngày 27/4/2022 cho đến khi cháu Thạch Thanh T3 đủ 18 tuổi.

Bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 được quyền thăm nom con chung Thạch Thanh T2 và Thạch Thanh T3 không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Thùy T và ông Thạch T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thùy T phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000241 ngày 21/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lâm Thùy T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Tham Đôn (Theo GCNKH số 74 ngày 21/3/2016);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến